TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2024/HS-ST
Ngày: 22-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Lương

Bà Phạm Thị Ngọc Huế

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Anh Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2024/TLHS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Lê Thị L (tên gọi khác: T), sinh ngày 18/6/1974 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình M và bà Hà Thị B; có chồng nhưng đã ly hôn; có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

2. Lê Thị Yến L1 (tên gọi khác: B1), sinh ngày 01/01/1972 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ĐKNKTT: Số C C, phường G, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; chỗ ở hiện nay: P, nhà K, Chung cư B, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình M và bà Hà Thị B; có chồng nhưng đã ly hôn; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Trần Thị Ái H, sinh năm 1977; địa chỉ: Số B L, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Hà Thị H1, sinh năm 1955; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường H, thị xã H; có mặt.

2. Bà Lê Thị B2, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ dân phố L, phường H, thị xã H; có mặt.

3. Bà Phạm Thị Lan P, sinh năm 1976; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường H, thị xã H; vắng mặt.

4. Bà Hà Thị T1, sinh năm 1975; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

5. Bà Hà Thị L2, sinh năm 1967; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường H, thị xã H; vắng mặt.

6. Bà Hà Thị T2, sinh năm 1966; nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường H, thị xã H; vắng mặt.

7. Bà Hà Thị T3, sinh năm 1955; nơi cư trú: Tổ dân phố P, phường H, thị xã H; vắng mặt.

8. Ông Đinh Xuân T4, sinh năm 1972; địa chỉ: Số B L, phường A, thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong tháng 02 năm 2023, tại khu vực chợ L4 thuộc phường H, thị xã H xảy ra tin đồn về con gái của chị L3 bị xâm hại tình dục bởi một số đối tượng tại phường H. Hai chị em ruột là Lê Thị Yến L1 và Lê Thị L1 cho rằng những tin đồn trên nói về người thân trong gia đình của mình nên nảy sinh thù tức. Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 17 tháng 2 năm 2023, Lê Thị Yến L1 và Lê Thị L1 đến khu vực chợ L4 tìm kiếm người nói xấu để gây gỗ, đánh dằn mặt. Lê Thị Yến L1 và Lê Thị L1 nghi ngờ bà Trần Thị Ái H và bà Hà Thị H1 là những người đã nói xấu, dựng chuyện trong chợ nên hai chị em L1 đi bộ đến trước khu vực bán hàng trứng-gạo-đậu của chợ L4, đứng gần ki ốt của bà H để nghe ngóng, theo dõi. Nghe được tiếng cười đùa của bà H với một số người khác về chuyện một ông già có hành vi xâm hại bé gái. Hai chị em L1 nghĩ rằng bà H đang nói xấu về người thân của mình nên xông ra tranh cãi, gây gỗ với bà H. Lúc này, bà H đang ngồi cầm tô bún để ăn sáng trong ki ốt cùng với chị Lê Thị B2; Lê Thị L1 cầm mũ bảo hiểm trên tay phải xông vào trước, Lê Thị Yến L1 đi liền theo sau xông đến đánh bà H. Lê Thị L1 dùng 01 mũ bảo hiểm đánh về phía bà H làm bà H rơi tô bún trên tay và ngã ngửa xuống nền ki ốt. Tiếp đó, Lê Thị Yến L1 xông đến ở bên tay phải bà H, ở tư thế ngồi xổm dùng tay giật và nắm tóc bà H kéo lên kéo xuống, đồng thời cào cấu vào mặt bà H. Bà H dùng tay ôm Lê Thị Yến L1 lại nên Lê Thị Yến L1 dùng miệng cắn vào tay phải bà H. Sau khi được người xung quanh can ngăn, Lê Thị L1 chạy ra ngoài đường, đến ki ốt bán hoa quả của bà H1 để tìm nhưng không thấy bà H1 nên L1 đã bẻ gãy đạp đổ

một số hoa và nải chuối tại đây rồi bỏ đi. Còn Lê Thị Yến L1 thì từ ki ốt bà H chạy qua ki ốt phía trong khu vực bán hàng gạo-trứng-đậu tìm bà H1. Khi thấy bà H1 ở đây, Yến L1 xông đến túm cổ áo, cào cấu vào mặt bà H1. Lúc này, chị Phạm Thị Lan P và người xung quanh vào can ngăn thì Yến L1 bỏ đi. Sau khi hai chị em L1 bỏ đi, bà H1 quay lại ki ốt của mình, dọn dẹp và tiếp tục bán buôn, còn bà H thì bị thương, thấy đau nhứt trên người nên về nhà nghỉ, rồi đi nhập viện điều trị đến ngày 22 tháng 02 năm 2023 thì ra viện.

Hậu quả: bà H bị sưng bầm ở vùng đầu và tay phải, xây xát vùng mặt; bà Hà Thị H1 bị thương xây xát vùng mặt.

Quá trình điều tra, ngày 04 tháng 4 năm 2023, bà Trần Thị Ái H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án đối với các bị can Lê Thị Yến L1, Lê Thị L1.

Tại Bản kết luận giám định ngày 22 tháng 3 năm 2023 của Trung tâm G kết luận như sau:

"Kết quả khám giám định.

+ Chấn động não đã điều trị ổn định. 3%.

+ Các thương tích trên nạn nhân được ghi nhận trong Biên bản xem xét dấu vết do Cơ quan trưng cầu cung cấp cách thời điểm xảy ra vụ việc 7 ngày và vào thời điểm vào viện tại Bệnh viện T5 sau ngày xảy ra vụ việc 1 ngày, trong hồ sơ bệnh án của Trần Thị Ái H không ghi nhận các thương tích khác trên cơ thể do đó không có cơ sở xác định các thương tích đó do vụ việc ngày 17 tháng 02 năm 2023 gây ra. Mặt khác, các tổn thương bầm tím và các tổn thương xây xát đến thời điểm hiện tại đã lành không còn dấu vết nên không xếp tỷ lệ.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thị Ái H tại thời điểm giám định là: 3% (ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

- Vật gây, cơ chế hình thành thương tích: các tổn thương trên cơ thể của nạn nhân do vật tày tác động theo nhiều chiều hướng./".

Tại văn bản số 156/CV-GĐPY ngày 23 tháng 6 năm 2023 của Trung tâm Y Khoa - Pháp y tỉnh G trả lời với nội dung như sau:

"- Theo tài liệu điều tra cung cấp: ngày 17/2/2023, bà H đã bị tác động vào vùng đầu gây sưng nề, bầm tím. Sau đó, bà H vào viện khám ngày 18/2/2023 được chẩn đoán: Chấn động não. Như vậy, nguyên nhân gây ra Chấn động não trên bà Trần Thị Ái H là do tác động vào vùng đầu.

- Về cơ chế hình thành: chấn thương vùng đầu trên nạn nhân do tác động tương hỗ của vật tày khá bằng phẳng và có diện tương đối vào vùng đầu. Tuy nhiên các dấu vết đã lành không còn nên không có cơ sở xác định chính xác tác

động vào vùng nào ở đầu. Vật tày ở đây có thể do diện nền phẳng hoặc do tay chân, hoặc do nón bảo hiểm hoặc các vật không có cạnh tác động."

Tại Bản kết luận giám định ngày 24 tháng 4 năm 2023 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp Y tỉnh G kết luận như sau:

"Kết quả khám giám định: Chạm thương phần mềm vùng mặt đã lành, không để lại dấu vết, không ảnh hưởng chức năng: 0%

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hà Thị H1 tại thời điểm giám định là: 0% (Không phần trăm),

- Vật gây, cơ chế hình thành thương tích: Các tổn thương đã lành, không có cơ sở xác định vật gây cũng như cơ chế hình thành thương tích./."

Vật chứng vụ án: hiện đang tạm giữ: 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, bằng nhựa, kiểu dáng mũ lưỡi trai.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 12 tháng 3 năm 2024, các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 10.717.283 đồng. Các bị cáo đã bồi thường đủ.

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKSHTr ngày 02 tháng 02 năm 2024 Viện kiểm sát nhân dân thị xã H đã truy tố các bị cáo Lê Thị L1 và đồng phạm về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với tất cả các bị cáo; để tuyên bố các bị cáo Lê Thị L1 và Lê Thị Yến L1 phạm tội "Cố ý gây thương tích" và xử phạt bị cáo Lê Thị L1 và bị cáo Lê Thị Yến L1 từ 4 đến 5 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Đề nghị ấn định thời gian thử thách.

Về vật chứng, đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, bằng nhựa, kiểu dáng mũ lưỡi trai.

- Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại đã nhận số tiền bồi thường dân sự, không có yêu cầu gì nữa.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo Lê Thị L1 và Lê Thị Yến L1 trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; lời khai của bị hại và những người làm chứng; Bản kết luận giám định pháp y cùng các tài liệu chứng cứ khác của vụ án; có đủ căn cứ kết luận:

[3] Chỉ mới nghe mọi người kháo nhau về việc có cháu bé bị xâm hại tình dục bởi một số đối tượng tại phường H, Lê Thị L1 và Lê Thị Yến L1 cho rằng tin đồn như vậy ảnh hưởng đến người thân của mình liền đến khu vực chợ L4 tìm kiếm người nói xấu để đánh dằn mặt. Vào khoảng 05 giờ 30 ngày 17 tháng 2 năm 2023, tại ki ốt của bà Trần Thị Ái H, Lê Thị L1 dùng 01 mũ bảo hiểm đánh bà H còn Lê Thị Yến L1 dùng tay giật và nắm tóc bà H kéo lên kéo xuống, đồng thời cào cấu vào mặt bà H. Bà H bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 03%, mặc dù giữa bà H với Lê Thị L1, Trần Thị Ái H trước đó hoàn toàn không có mâu thuẫn gì. Hành vi của Lê Thị L1, Lê Thị Yến L1 có tính chất côn đồ, hung hãn.

Vì vậy, hành vi nêu trên của Lê Thị L1, Lê Thị Yến L1 đã phạm vào tội: "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương.

[5] Các bị cáo Lê Thị L1, Lê Thị Yến L1 đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự.

[6] Các bị cáo đều không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo Lê Thị L1, Lê Thị Yến L1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thấy rằng: Khi thực hiện hành vi phạm tội giữa các bị cáo có sự bàn bạc, thống nhất với nhau về mặt ý chí, thực hiện hành vi gây thương tích cho bà H nên đều là đồng phạm với vai trò là người thực hành, tuy nhiên là đồng phạm giản đơn. Vai trò của các bị cáo gần như tương đồng nhưng Lê Thị L1 là người xông vào trước, trực tiếp dùng mũ đánh bà H nên phải chịu trách nhiệm nhỉnh hơn.

[8] Về hình phạt: Các bị cáo Lê Thị L1, Lê Thị Yến L1 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều

36 Bộ luật Hình sự áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ cũng đủ tính răn đe, giáo dục. Các bị cáo là lao động có thu nhập thấp nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Lê Thị L1, Lê Thị Yến L1 và bị hại bà Trần Thị Ái H đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường dân sự tổng số tiền 10.717.283 đồng. Bà H đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác nên Tòa án không phải giải quyết.

[10] Về vật chứng: 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, bằng nhựa, kiểu dáng mũ lưỡi trai là công cụ phạm tội không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, h, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Lê Thị L1, Lê Thị Yến L1;

- Tuyên bố các bị cáo Lê Thị L1 và Lê Thị Yến L1 phạm tội "Cố ý gây thương tích";

- Xử phạt bị cáo Lê Thị L1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Thị L1.

- Xử phạt bị cáo Lê Thị Yến L1 01 (một) năm 03 (ba) tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Lê Thị Yến L1.

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Lê Thị L1 cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Ủy ban nhân dân phường H có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục.

Giao bị cáo Lê Thị Yến L1 cho Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Ủy ban nhân dân phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế có trách nhiệm giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mũ bảo hiểm màu đen, bằng nhựa, kiểu dáng mũ lưỡi trai.

Vật chứng nêu trên đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02 tháng 02 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà.

- Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016: Buộc các bị cáo Lê Thị L1, Lê Thị Yến L1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Hữu Nam

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND tỉnh TT.Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT.Huế;
- VKSND thị xã Hương Trà;
- CA thị xã Hương Trà;
- UBND phường Hương Chữ;
- UBND phường Phú Hậu, TP.Huế;
- CCTHADS thị xã Hương Trà;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HSVA, THAHS, VP.